

STRUCTURE OF LIFE SKILLS EDUCATION COMPETENCIES OF PRIMARY SCHOOL TEACHERS IN VIETNAM AT PRESENT

Nguyen Thi Dung

Email: dungnt.mn@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Education Sciences
No.4 Trinh Hoai Duc street, Dong Da district,
Hanoi, Vietnam

Received: 20/10/2024

Revised: 06/11/2024

Accepted: 02/01/2025

Published: 25/01/2025

Abstract: Amid the rapid changes in society, the demand for life skills education for students is becoming increasingly important. One of the key factors determining the effectiveness of life skills education is the competence of teachers. The life skills education competencies of primary school teachers encompass the ability to design, organize, guide, and assess life skills education activities. This article analyzes the components of primary school teachers' life skills education competencies, including: 1) The competence to identify life skills education content, 2) The competence to design life skills education themes, 3) The competence to design plans for life skills education activities, 4) The competence to implement life skills education activity plans, 5) The competence to evaluate the outcomes of life skills education activities, which is structured into three dimensions: knowledge, skills, and attitudes, with detailed descriptions of the characteristic expressions of each component.

Keywords: Competence, life skills education, structure of life skills education competence of primary school teachers.

CẤU TRÚC NĂNG LỰC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Thị Dung

Email: dungnt.mn@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Số 4 Trinh Hoài Đức, Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 20/10/2024

Chỉnh sửa xong: 06/11/2024

Chấp nhận đăng: 02/01/2025

Xuất bản: 25/01/2025

Tóm tắt: Trước sự phát triển của xã hội hiện đại, yêu cầu về việc trang bị kỹ năng sống cho học sinh đã trở thành một nhu cầu cấp thiết. Trong đó, năng lực của giáo viên đóng vai trò quan trọng, có tính chất quyết định đến hiệu quả quá trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học bao gồm khả năng thiết kế, tổ chức, hướng dẫn và đánh giá các hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Bài viết nghiên cứu một số cấu trúc năng lực giáo dục của giáo viên và phân tích các thành phần năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học bao gồm: 1) Năng lực nhận diện nội dung giáo dục kỹ năng sống, 2) Năng lực thiết kế các chủ đề giáo dục kỹ năng sống, 3) Năng lực thiết kế kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống, 4) Năng lực thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống, 5) Năng lực đánh giá kết quả tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, cấu trúc gồm: kiến thức, kỹ năng và thái độ, trong đó mô tả chi tiết biểu hiện đặc trưng của các thành phần.

Từ khóa: Năng lực, giáo dục kỹ năng sống, cấu trúc năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh công nghệ số và hội nhập quốc tế, việc trang bị kỹ năng sống cho học sinh là nhiệm vụ quan trọng của giáo dục tiểu học. Kỹ năng sống bao gồm những năng lực thiết yếu, giúp học sinh phát triển toàn diện về nhận thức, cảm xúc và hành vi. Khi thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, mục tiêu cốt lõi là phát triển cả năng lực và

phẩm chất cho học sinh. Để đạt được mục tiêu này, vai trò của giáo viên rất quan trọng, đòi hỏi họ phải có đủ năng lực để tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục, giúp học sinh phát triển toàn diện.

Hiện nay, theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nội dung giáo dục kỹ năng sống được quy định trong môn Đạo đức ở cấp Tiểu học với thời lượng: lớp 1 là 30%, lớp 2 là 25%, lớp 3 là 25%, lớp 4 là 15%,

lớp 5 là 25% (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Giáo viên phụ trách nội dung giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường chưa được đào tạo chuyên sâu và thường kiêm nhiệm các công việc khác, dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống do thiếu kiến thức chuyên môn cũng như kỹ năng cần thiết để giảng dạy hiệu quả. Các nghiên cứu trong nước chủ yếu tập trung vào việc phân tích tầm quan trọng và nội dung của giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nhưng vẫn còn thiếu các công trình nghiên cứu chuyên sâu về cấu trúc năng lực của giáo viên tiểu học trong lĩnh vực này. Bài viết phân tích các nghiên cứu về cấu trúc năng lực của giáo viên, từ đó đề xuất cấu trúc năng lực cần thiết để giáo viên tiểu học thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

a. Năng lực

Erpenbeck và Rosenstiel (2017) đưa ra khái niệm năng lực dựa trên bốn loại năng lực chính, đó là: năng lực chuyên môn, năng lực xã hội, năng lực cá nhân và năng lực hành động. Năng lực là sự tích hợp của kiến thức, kỹ năng và thái độ nhưng điểm nhấn là khả năng hành động hiệu quả trong các tình huống cụ thể dựa trên những kỹ năng và phẩm chất cá nhân.

Tác giả Martin Mulder (2014) đưa ra định nghĩa năng lực là khả năng tích hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để đạt được kết quả mong muốn trong một lĩnh vực cụ thể. Ông cho rằng, năng lực là kết quả của quá trình học tập và rèn luyện, có thể đo lường và phát triển thông qua thực hành. Theo Nguyễn Công Khanh (2014): Năng lực là sự thể hiện của cá nhân trong việc vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ một cách linh hoạt và sáng tạo để giải quyết các tình huống thực tiễn.

Như vậy, các khái niệm đều cho rằng, năng lực không chỉ là kiến thức lý thuyết mà còn bao gồm khả năng vận dụng một cách linh hoạt và hiệu quả vào các tình huống thực tế. Năng lực là sự tích hợp và phát triển đồng bộ giữa các yếu tố tri thức, kỹ năng và thái độ, chúng có thể được rèn luyện, đánh giá và phát triển thông qua quá trình thực hành và học tập liên tục.

b. Giáo dục kỹ năng sống

Daniel Goleman (2020) cho rằng, giáo dục kỹ năng sống là quá trình giáo dục giúp học sinh phát triển khả năng quản lý cảm xúc, giao tiếp hiệu quả và tạo dựng các mối quan hệ tích cực. Goleman nhấn mạnh

rằng, kỹ năng sống bao gồm trí tuệ cảm xúc, từ việc nhận thức cảm xúc cá nhân đến khả năng thấu hiểu và giao tiếp với người khác.

Theo U.N.Cs. Fund (2012), giáo dục kỹ năng sống là một phần của chương trình giáo dục toàn diện nhằm giúp trẻ em và thanh thiếu niên phát triển các kỹ năng nhận thức, cảm xúc và xã hội để đối mặt với các thách thức của cuộc sống hằng ngày. Giáo dục kỹ năng sống giúp học sinh trở nên tự tin hơn trong việc ra quyết định, giải quyết vấn đề và xây dựng các mối quan hệ xã hội tích cực.

Theo tác giả Trịnh Thúy Giang (2015), giáo dục kỹ năng sống là “Quá trình giáo dục có mục đích, có kế hoạch, có nội dung, có phương pháp và hình thức tổ chức đặc thù, nhằm hình thành và phát triển kỹ năng sống cần thiết cho cá nhân trong những thời điểm phát triển xã hội nhất định”.

Quan điểm của các tác giả về giáo dục kỹ năng sống đều nhấn mạnh vai trò của việc phát triển các kỹ năng thiết yếu nhằm giúp học sinh đối phó với các tình huống thực tiễn và cải thiện khả năng tự quản lý, giao tiếp và làm việc nhóm.

Như vậy, giáo dục kỹ năng sống là quá trình giáo dục nhằm phát triển các kỹ năng cần thiết để cá nhân có thể đối mặt hiệu quả với những thách thức trong cuộc sống hằng ngày. Đây là một phần quan trọng của giáo dục toàn diện, giúp người học phát triển khả năng nhận thức, cảm xúc và xã hội.

c. Năng lực giáo dục kỹ năng sống

Theo Trịnh Thúy Giang (2022), năng lực giáo dục kỹ năng sống là năng lực cá nhân, thể hiện sự thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hoạt động giáo dục kỹ năng sống hoặc giải quyết các nhiệm vụ, các vấn đề liên quan đến kỹ năng sống trong những tình huống giáo dục khác nhau trên cơ sở hiểu biết, kỹ năng và kinh nghiệm giáo dục kỹ năng sống.

Nội dung giáo dục kỹ năng sống là nội dung bắt buộc trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Cấp Tiểu học, nội dung này quy định trong môn Đạo đức giúp xây dựng những năng lực và phẩm chất phù hợp với đặc điểm phát triển của độ tuổi. Vì thế, giáo viên phải có năng lực thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống phù hợp và hiệu quả.

Từ khái niệm về năng lực và giáo dục kỹ năng sống, chúng tôi cho rằng, năng lực giáo dục kỹ năng sống là năng lực cá nhân của giáo viên, dựa trên việc vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ để thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các tình huống giáo dục khác nhau. Qua đó,

giúp học sinh phát triển những kỹ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi tiểu học.

2.2. Năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học

2.2.1. Một số nghiên cứu về cấu trúc năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học

Lee Shulman (1987) được coi là nhà nghiên cứu tiên phong đưa ra khái niệm về kiến thức sư phạm nội dung (Pedagogical Content Knowledge - PCK), một khía cạnh quan trọng trong cấu trúc năng lực giáo dục. Ông cho rằng, năng lực của giáo viên không chỉ dừng lại ở việc hiểu biết về nội dung môn học mà họ giảng dạy mà còn ở khả năng truyền đạt kiến thức đó một cách hiệu quả đến học sinh. Cấu trúc năng lực của giáo viên, theo Shulman, bao gồm: Kiến thức về nội dung chuyên môn; Kiến thức sư phạm; Kỹ năng giảng dạy.

David Berliner (1994) đã phát triển lý thuyết về năng lực giáo dục dựa trên kinh nghiệm của giáo viên. Theo Berliner, giáo viên có thể được chia thành nhiều cấp độ khác nhau dựa trên kinh nghiệm của họ, từ giáo viên mới vào nghề cho đến các chuyên gia có kinh nghiệm. Cấu trúc năng lực giáo dục của giáo viên phát triển theo từng giai đoạn: Giai đoạn sơ cấp (Novice): Giáo viên mới vào nghề tập trung vào các nguyên tắc cơ bản, thường tuân theo hướng dẫn một cách máy móc; Giai đoạn nâng cao (Advanced Beginner): Giáo viên bắt đầu nhận ra các mẫu hoặc quy trình giảng dạy thông thường, mặc dù chưa có khả năng xử lý linh hoạt; Giai đoạn thạo nghề và chuyên gia (Competent and Expert): Giáo viên có thể tự điều chỉnh phương pháp giảng dạy dựa trên kinh nghiệm thực tế và phản hồi từ học sinh, đồng thời phát triển sự sáng tạo trong quá trình dạy học.

Linda Darling - Hammond và John Bransford (2007) đã xây dựng khung lý thuyết về năng lực giảng dạy hiệu quả, tập trung vào cách giáo viên có thể phát triển năng lực giảng dạy của mình để đáp ứng các nhu cầu học tập đa dạng của học sinh. Họ nhấn mạnh rằng, năng lực giáo dục của giáo viên bao gồm: Năng lực phân tích học sinh; Năng lực thiết kế bài giảng; Năng lực đánh giá và cải tiến.

John Hattie (2008) đã thực hiện một nghiên cứu tổng hợp để xác định những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh. Hattie chỉ ra rằng, năng lực giảng dạy của giáo viên là một trong những yếu tố quan trọng nhất, bao gồm: Phản hồi hiệu quả: Giáo viên có khả năng cung cấp phản hồi phù hợp và kịp thời giúp học sinh hiểu rõ hơn về quá trình học tập; Quản lý lớp học: Năng lực quản

lý và tạo môi trường học tập tích cực của giáo viên có tác động mạnh mẽ đến kết quả học tập; Sử dụng dữ liệu học tập: Giáo viên cần biết cách sử dụng dữ liệu từ các bài kiểm tra và quan sát học sinh để điều chỉnh phương pháp giảng dạy.

Ủy ban Châu Âu (European Commission) đã phát triển một khung năng lực giáo viên dựa trên nhu cầu cải thiện chất lượng giáo dục trong khu vực. Khung này chia năng lực giáo dục của giáo viên bao gồm: 1/ Kiến thức chuyên môn (Professional Knowledge): Giáo viên cần hiểu sâu về môn học, phương pháp giảng dạy cũng như tâm lý và quá trình học tập của học sinh; 2/ Kỹ năng sư phạm (Pedagogical Skills): Giáo viên phải có khả năng thiết kế và áp dụng phương pháp giảng dạy linh hoạt, sáng tạo, cùng với việc đánh giá hiệu quả; 3/ Năng lực cộng tác và giao tiếp (Collaborative and Communication Competence): Khả năng làm việc nhóm và hợp tác với đồng nghiệp, phụ huynh và các bên liên quan khác trong quá trình giáo dục học sinh; Kỹ năng giao tiếp hiệu quả, bao gồm khả năng lắng nghe, phản hồi và truyền đạt ý tưởng một cách rõ ràng; 4/ Năng lực phát triển chuyên môn liên tục (Professional Development and Reflection): Giáo viên cần không ngừng học hỏi, tự phản tỉnh để nâng cao năng lực bản thân; 5/ Năng lực quản lý lớp học và mối quan hệ với học sinh (Classroom Management and Student Relationships): Khả năng quản lý lớp học hiệu quả, thiết lập môi trường học tập tích cực và khuyến khích sự tương tác tích cực giữa học sinh; Xây dựng mối quan hệ lành mạnh với học sinh để hỗ trợ sự phát triển cá nhân và học tập của họ; 6/ Năng lực ứng dụng công nghệ (Digital Competence): Khả năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) để hỗ trợ giảng dạy và học tập; Khai thác các công cụ số để nâng cao trải nghiệm học tập của học sinh và quản lý hiệu quả lớp học (F. Caena, 2013).

James Heckman (2013) đã nghiên cứu về vai trò của kỹ năng mềm (soft skills), trong sự phát triển của cá nhân và xã hội. Heckman chỉ ra rằng: Kỹ năng mềm có tác động lớn đến thành công trong học tập và cuộc sống hơn cả những kiến thức hàn lâm; Giáo viên cần phát triển năng lực giảng dạy kỹ năng mềm, giúp học sinh hiểu rõ giá trị của sự kiên trì, tự quản lý và kỹ năng tương tác xã hội; Khả năng điều chỉnh hành vi: Giáo viên cần hỗ trợ học sinh trong việc xây dựng và duy trì thói quen tích cực, quản lý thời gian và đạt được các mục tiêu cá nhân.

Nghiên cứu về năng lực giáo dục, năng lực chuyên môn, năng lực dạy học được nhiều tác giả

đề cập đến: Phan Thái Hiệp (2023) với vấn đề “Xây dựng khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học giai đoạn hiện nay” và vấn đề “Một số lý luận về hoạt động phát triển năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018” (Phan Thái Hiệp, 2024); Mạc Văn Trang (2016) với vấn đề “Năng lực của giáo viên chủ nhiệm cấp Trung học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục”; Nguyễn Thị Phương Nhung và Phạm Xuân Sơn (2021) với vấn đề “Xây dựng khung năng lực giáo dục giới tính của giáo viên tiểu học và trung học cơ sở”; Phan Trọng Ngọc (2019) với vấn đề “Năng lực giáo dục học sinh của giáo viên trung học phổ thông”; Huỳnh Thái Lộc (2016) với vấn đề “Một số biện pháp phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên tiểu học vùng đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”.

Những nghiên cứu của các tác giả trên thế giới và ở Việt Nam đều tập trung vào năng lực chung của giáo viên để giúp học sinh đạt kết quả tốt về học tập, những nghiên cứu về vấn đề cấu trúc năng lực giáo dục kỹ năng sống còn hạn chế. Tuy nhiên, điểm chung ở các công trình nghiên cứu đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ cho giáo viên để có thể thực hiện hoạt động giáo dục một cách hiệu quả.

2.2.2. Khái niệm năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học

Từ khái niệm năng lực, năng lực giáo dục, chúng tôi quan niệm năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học là khả năng của giáo viên trong việc vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ và các đặc điểm cá nhân để tổ chức, hướng dẫn, đánh giá các hoạt động nhằm rèn luyện và phát triển kỹ năng sống cho học sinh. Năng lực này không chỉ bao gồm khả năng nắm vững các nội dung về kỹ năng sống mà còn bao gồm khả năng thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục kỹ năng sống một cách hiệu quả, giúp học sinh phát triển toàn diện về nhận thức, tình cảm và hành vi.

2.2.3. Cấu trúc năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học

Căn cứ vào khái niệm năng lực, năng lực giáo dục kỹ năng sống, mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học, các nghiên cứu về cấu trúc năng lực giáo dục đã nêu trên, cấu trúc năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học bao gồm (xem Bảng 1).

Nhận diện kỹ năng sống của học sinh tiểu học: Đây là khả năng của giáo viên trong việc xác định và hiểu rõ các nội dung liên quan đến giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi và trình độ của học sinh, bao gồm: Tầm quan trọng các khái niệm về kỹ năng sống; Bản chất và những dấu hiệu đặc trưng của kỹ năng sống tiểu học; Nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi tiểu học; Các kỹ năng sống phù hợp với học sinh tiểu học.

Thiết kế các chủ đề giáo dục kỹ năng sống: Năng lực này yêu cầu giáo viên phải có khả năng tạo ra các chủ đề giáo dục kỹ năng sống một cách khoa học, phù hợp với mục tiêu giáo dục và nhu cầu phát triển của học sinh. Các chủ đề này phải vừa mang tính thực tiễn, vừa có tính ứng dụng cao trong cuộc sống hằng ngày của học sinh, đồng thời phải được thiết kế linh hoạt để dễ dàng áp dụng trong các môi trường học tập khác nhau, bao gồm: Tầm quan trọng của việc thiết kế các chủ đề giáo dục kỹ năng sống; Phân loại kỹ năng sống học sinh tiểu học; Cách phân loại kỹ năng sống; Yêu cầu và quy trình thiết kế các chủ đề giáo dục kỹ năng sống phù hợp với các nhóm kỹ năng sống của học sinh tiểu học; Thiết kế các chủ đề giáo dục kỹ năng sống phù hợp với các nhóm kỹ năng sống của học sinh tiểu học.

Thiết kế kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống: Giáo viên cần có khả năng xây dựng các kế hoạch hoạt động chi tiết và cụ thể, đảm bảo các bước thực hiện rõ ràng và có tính hệ thống, bao gồm: Tầm quan trọng của việc xác định các thành phần trong bản kế hoạch và thiết kế kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống đúng quy trình; Cấu trúc của bản thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống; Quy trình thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống: Đây là năng lực của giáo viên trong việc triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng sống đã được lập kế hoạch. Giáo viên cần linh hoạt trong việc tổ chức, dẫn dắt học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động, đồng thời đảm bảo các mục tiêu giáo dục được thực hiện hiệu quả và đúng tiến độ, bao gồm: Giá trị việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống đúng quy trình đối với sự phát triển kỹ năng sống của học sinh; Quy trình tổ chức và thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng sống: Giáo viên phải có khả năng đo lường và đánh giá một cách toàn diện kết quả học tập và rèn luyện kỹ năng sống của học sinh. Điều này bao gồm: Tầm quan trọng của bộ công cụ đánh giá kỹ năng sống của học sinh;

Bảng 1: Mô tả cấu trúc năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học

STT	Năng lực thành phần	Cấu trúc		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Nhận diện kỹ năng sống của học sinh tiểu học	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích bản chất và những dấu hiệu đặc trưng của kỹ năng sống tiểu học. - Hiểu rõ khái niệm và nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi tiểu học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định và lựa chọn được các kỹ năng sống phù hợp với học sinh tiểu học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thấy được tầm quan trọng của việc hiểu bản chất và những dấu hiệu đặc trưng của kỹ năng sống tiểu học. - Nhận thức được vai trò của việc nhận diện kỹ năng sống của học sinh tiểu học.
2	Thiết kế các chủ đề giáo dục kỹ năng sống	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về các cách phân loại kỹ năng sống của học sinh tiểu học. - Phân tích được các yêu cầu của chủ đề giáo dục kỹ năng sống. - Hiểu biết về quy trình thiết kế các chủ đề giáo dục kỹ năng sống phù hợp với các nhóm kỹ năng sống của học sinh tiểu học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại được các nhóm kỹ năng sống của học sinh tiểu học. - Thiết kế các chủ đề giáo dục kỹ năng sống đảm bảo tuân thủ các yêu cầu và theo đúng quy trình, phù hợp với các nhóm kỹ năng sống của học sinh tiểu học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá cao sự cần thiết của việc thiết kế các chủ đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. - Thấy được tầm quan trọng của việc phân tích các yêu cầu và tuân thủ quy trình khi thiết kế các chủ đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.
3	Thiết kế kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững cấu trúc của bản thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống. - Hiểu biết về quy trình thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng được các thành phần trong bản kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức giáo dục kỹ năng sống. - Thiết kế được các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo chủ đề phù hợp với nội dung và đặc điểm của học sinh và tuân thủ theo đúng quy trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thấy được tầm quan trọng của việc xác định các thành phần trong bản kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống. - Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc tuân thủ quy trình trong khi thiết kế kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống. - Thấy được tầm quan trọng của việc thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo chủ đề phù hợp với học sinh tiểu học.
4	Thực hiện kế hoạch giáo dục kỹ năng sống	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về quy trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống. - Nắm vững các chủ đề giáo dục kỹ năng sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức được các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo đúng quy trình và hoàn thành được các mục tiêu đặt ra. - Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh linh hoạt, sáng tạo phù hợp với điều kiện và chủ đề cụ thể. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức giá trị của việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong việc phát triển kỹ năng sống của học sinh. - Thấy được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo đúng quy trình.
5	Đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng sống	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về phương pháp, hình thức và công cụ đánh giá trong giáo dục kỹ năng sống. - Trình bày cấu trúc của bản báo cáo đánh giá kỹ năng sống và sự phát triển của học sinh về kỹ năng sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế được công cụ đánh giá kỹ năng sống của học sinh. - Sử dụng hình thức và phương pháp đánh giá phù hợp khi đánh giá kỹ năng sống của học sinh. - Đánh giá được sự phát triển kỹ năng sống của học sinh thông qua hành vi, hoạt động học tập và trải nghiệm. - Viết được bản báo cáo sự tiến bộ của học sinh về kỹ năng sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thấy rõ vai trò của bộ công cụ đánh giá kỹ năng sống của học sinh. - Đánh giá cao tầm quan trọng của việc theo dõi và đánh giá sự phát triển kỹ năng sống của học sinh tiểu học.

(Nguồn: Bảng mô tả cấu trúc này do tác giả nghiên cứu đề xuất)

Thiết kế công cụ đánh giá kỹ năng sống của học sinh; Cấu trúc một bản báo cáo sự tiến bộ về kỹ năng sống của học sinh; Đánh giá kết quả kỹ năng của học sinh tiểu học. Các thành tố cấu trúc năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học được mô tả cụ thể trong Bảng 1.

3. Kết luận và khuyến nghị

a. Kết luận

Năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh. Năng lực này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến việc truyền tải kiến thức mà còn tác động lớn đến khả năng rèn luyện các kỹ năng xã hội, cảm xúc và tư duy của học sinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Mỗi giáo viên phải là người tự đào tạo, bồi dưỡng để phát triển năng lực chuyên môn của bản thân. Vì vậy, việc xác định cấu trúc năng lực giáo dục kỹ năng sống cho giáo viên tiểu học là cơ sở để giáo viên nhận thức những yếu tố cốt lõi cần phải có để hình thành được năng lực giáo dục kỹ năng sống cho bản thân. Năng lực này bao gồm 5 năng lực thành phần, cấu trúc gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ.

b. Khuyến nghị

Về việc sử dụng cấu trúc năng lực giáo dục kỹ năng sống: Cấu trúc năng lực giáo dục kỹ năng sống cung cấp nền tảng để giáo viên tiểu học định hướng, triển khai và đánh giá hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Cấu trúc này tích hợp các thành phần kiến thức, kỹ năng và thái độ, giúp giáo viên có cái nhìn hệ thống và cụ thể về những yêu cầu cần đạt trong giáo dục kỹ năng sống. Tuy nhiên, hiện nay, tại các trường tiểu học ở nước ta, giáo dục kỹ năng sống chủ yếu do giáo viên chủ nhiệm phụ trách nhưng

đa phần chưa có giáo viên chuyên trách hoặc được đào tạo bài bản, chuyên sâu trong lĩnh vực này. Giáo viên tiểu học thường phải tự học hỏi, tự tìm hiểu để lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động dạy học mà chưa có chương trình đào tạo chính thức và chuyên nghiệp dành cho họ. Điều này khiến việc giáo dục kỹ năng sống chưa thực sự mang lại kết quả như mong đợi và gây khó khăn trong việc tổ chức, phát triển kỹ năng sống cho học sinh. Vì vậy, việc áp dụng cấu trúc năng lực không chỉ là biện pháp tăng cường năng lực cá nhân của giáo viên mà còn giúp chuẩn hóa, nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục kỹ năng sống trên toàn hệ thống giáo dục tiểu học. Cụ thể như sau: 1/ Cấu trúc năng lực có thể làm nền tảng để xây dựng các chương trình đào tạo và bồi dưỡng giáo viên chính thức về giáo dục kỹ năng sống, giúp khắc phục tình trạng giáo viên phải tự học hỏi, thiếu sự hướng dẫn chuyên sâu. 2/ Giáo viên dễ dàng tự đánh giá năng lực của mình so với các thành tố trong cấu trúc năng lực, từ đó xác định các kỹ năng cần cải thiện và các phương pháp tự học, tự phát triển phù hợp.

Đối với các trường tiểu học và giáo viên tiểu học: Ban giám hiệu các trường cần khuyến khích giáo viên lập kế hoạch phát triển năng lực cá nhân trong giáo dục kỹ năng sống, đồng thời tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa tập huấn, hội thảo chuyên sâu để tăng cường kỹ năng này. Giáo viên cần chủ động áp dụng các thành tố trong bảng cấu trúc năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học vào thực tiễn giảng dạy, kết hợp linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức, phù hợp với đặc điểm của học sinh và văn hóa nhà trường để đảm bảo giáo dục kỹ năng sống đạt hiệu quả cao.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (26/12/2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT/-BGDDĐT.
- D. C. Berliner. (1994). *Expertise: The wonder of exemplary performances*, Creating powerful thinking in teachers and students, pp. 161-186.
- D. Goleman. (2020). *Emotional intelligence: Why it can matter more than IQ*, Bloomsbury Publishing.
- F. Caena. (2013). *Supporting teacher competence development: For better learning outcomes*. European Commission, Education and Training.
- Huỳnh Thái Lộc. (10/2016). Một số biện pháp phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên tiểu học Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, *Tạp chí Giáo dục*, kì 1, tr.37-39.
- J. Erpenbeck, L. Rosenstiel, S. Grote, and W. Sauter. (2017). *Handbuch Kompetenzmessung: Erkennen, verstehen und bewerten von Kompetenzen in der betrieblichen, pädagogischen und psychologischen Praxis*. Schäffer-Poeschel.
- J. J. Heckman and T. Kautz. (2013). *Fostering and measuring skills: Interventions that improve character and cognition*.
- J. Hattie. (2008). *Visible learning: A synthesis of over 800 meta-analyses relating to achievement*. routledge.
- L. Shulman. (1987). *Knowledge and teaching: Foundations of the new reform*, Harvard educational review, vol.

- 57, no. 1, pp. 1-23.
- L. Darling-Hammond and J. Bransford. (2007). *Preparing teachers for a changing world: What teachers should learn and be able to do*. John Wiley & Sons.
- Mạc Văn Trang. (3/2016). Năng lực của giáo viên chủ nhiệm cấp Trung học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 126, tr.4-6.
- M. Mulder. (2014). *Conceptions of professional competence*, International handbook of research in professional and practice-based learning, pp. 107-137.
- Nguyễn Công Khanh. (2014). *Phát triển năng lực học sinh trong dạy học hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Phương Nhung - Phạm Xuân Sơn. (2021). Xây dựng khung năng lực giáo dục giới tính của giáo viên tiểu học và trung học cơ sở, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Vinh, vol. 50, tr. 73-84.
- Phan Thái Hiệp. (2023). Xây dựng khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học giai đoạn hiện nay, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, tập 19, số S3, tr.79-84.
- Phan Thái Hiệp. (2024). Một số vấn đề lí luận về hoạt động phát triển năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, *Tạp chí Giáo dục*, tr. 26-31.
- Phan Trọng Ngọc. (2018). *Năng lực giáo dục học sinh của giáo viên trung học phổ thông*, Kì yếu hội thảo quốc tế “Giáo dục cho mọi người”, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- Trịnh Thúy Giang. (2015). *Kĩ năng nhận dạng nội dung giáo dục kĩ năng sống của giáo viên mầm non*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Trịnh Thúy Giang. (2022). *Phát triển năng lực giáo dục kĩ năng sống cho sinh viên ngành Sư phạm*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- U. N. C. s. Fund. (2012). *Global evaluation of life skills education programmes*, ed: Unicef New York.